TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh P

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 27/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn An
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Văn Thanh
Ông Võ Văn Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 07/6/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh ngày 07/10/1995, tại Tiền Giang. Trú tại: Ấp H, xã P, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ tên Võ Thị Mỹ Y, sinh năm 1996 đã ly hôn, Bị cáo có 01 người con tên Lê Hoàng Gia M, sinh năm 2017, anh chị em ruột có 02 người bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án: 01 lần, ngày 12/6/2018 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/02/2019 đến ngày 09/02/2019, chuyển tạm giam ngày 09/02/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:
1. **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh T.
2. **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh T.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. **Ngô Hoàng T**, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh V.
2. **Trịnh Minh H**, sinh năm 1968 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh T.

3. **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1954 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 31/01/2019, Lê Văn P đi đến chòi giữ vườn ớt của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981, cư trú tại: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T, P phát hiện trong chòi có chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu đen xám đỏ biển số 63P1-079.70, không người trong giữ, nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trên, P liền đi vào chòi tìm được chìa khóa treo gần đó gắn vào chiếc xe mô tô chạy đến nhà trọ của Ngô Hoàng T, sinh năm 1986, ở Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T để gửi. T hỏi P xe đâu mà có thì P trả lời xe mượn của người chú, nên T đồng ý cho gửi xe. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Lê Văn P đi đến nhà của chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1981, đăng ký thường trú: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh T đến thuê nhà tại Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T, P phát hiện trước nhà chị C có 01 chiếc xe mô tô hiệu Sufat màu xanh biển số 63B2-615.99, chìa khóa còn gắn trên xe không người trong giữ nên P đến lấy trộm và chạy về nhà trọ của Ngô Hoàng T để gửi. Đến ngày 03/02/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy phát hiện và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô loại Sirius FI hiệu Yamaha màu đen xám đỏ số máy E3T6E101943, số khung 1710GY067295 gắn biển số 63B2-615.99; 01 xe mô tô loại 110W hiệu Sufat màu xanh số máy P05FMH156938, số khung H024PJ156938 gắn biển số 63X2-0272; một biển số 63P1-079.70; 01 bóp da màu vàng có chữ D x G; 01 giấy chứng minh nhân mang tên Nguyễn Văn Q; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số R381051 mang tên Nguyễn Văn Q, 01 giấy đăng ký xe mô tô xe máy biển số 63P1-079.70 tên Nguyễn Văn Q; 1 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy biển số 63P1-079.70; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Kiên C.

Bản kết luận định giá tài sản số 03, ngày 04/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: xe mô tô loại Sirius FI hiệu Yamaha màu đen xám đỏ số máy E3T6E101943, số khung 1710GY067295 biển số 63P1-079.70 trị giá là 15.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 04, ngày 04/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: xe mô tô loại 110W hiệu Sufat màu xanh số máy P50FMH156938, số khung H024PJ156938 biển số 63B2-615.99 trị giá là 3.300.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Lê Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSCL ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố Lê Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, đề nghị

áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù giam, tổng hợp 09 tháng tù treo thời gian thử thách 18 tháng của bản án số 16/2018/HS-ST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 31/01/2019, tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T, Lê Văn P có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô loại Sirius FI hiệu Yamaha màu đen xám đỏ số máy E3T6E101943, số khung 1710GY067295 biển số 63P1-079.70 của anh Nguyễn Văn Q trị giá 15.000.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tại Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T, Lê Văn P có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô loại 110W hiệu Sufat màu xanh số máy P05FMH156938, số khung H024PJ156938 biển số 63B2-615.99 của chị Nguyễn Thị Kim C trị giá 3.300.000 đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt là 18.300.000 đồng.

Lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản, sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà trong cùng một ngày bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

[4] Trong phần xét hỏi và tranh luận, các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã làm rõ hơn động cơ, mục đích và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Lê Văn P từng có một tiền án về tội trộm cắp tài sản được Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian

thử thách là 18 tháng, trong thời gian thử thách bị cáo vẫn không sửa đổi, ăn năn hối cải mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa C.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 16/2018/HS-ST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xử phạt bị cáo P 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án về tội trộm cắp tài sản, trong thời gian thử thách, chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đồng thời bị cáo thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản đủ định lượng xử lý hình sự, do đó phải chịu trách nhiệm tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời phải tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 16/2018/HS-ST, ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy thành 09 tháng tù giam, để buộc bị cáo chấp hành hình phạt C của hai bản án theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với Ngô Hoàng T có hành vi cất giữ hai chiếc xe mô tô biển số 63P1-079.70 và xe mô tô biển số 63B2-615.99 do Lê Văn P trộm cắp, nhưng T không biết hai chiếc xe trên do P phạm tội mà có nên cơ quan T hành tố tụng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T là hoàn toàn phù hợp. Đối với biển số xe 63X2-0272 thuộc vụ án trộm cắp tài sản trong vụ án khác, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách riêng để xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thị Kim C đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo Lê Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật

Hình sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 02 (Hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng của bản án số 16/2018/HS-ST ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, buộc bị cáo Lê Văn P phải chấp hành hình phạt C là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2019.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 ngàn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn An